

Số: 1861 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ
thành phố Hải Phòng đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 16/5/2013 của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 57/TTr-SKHCN ngày 23/8/2013 về việc đề nghị phê duyệt các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thành phố Hải Phòng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng đến năm 2020 (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Đan Đức Hiệp;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- CV: GD, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đan Đức Hiệp

**CHƯƠNG TRÌNH
TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1861 /QĐ-UBND ngày 25 / 9 /2013
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

I. Mục tiêu của chương trình:

1. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học và công nghệ đầu đàn. Phấn đấu đến 2020 nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 850 người/vạn dân; tỷ lệ cán bộ nghiên cứu - phát triển đạt 12 - 13 người/vạn dân. Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố tăng bình quân 20%/năm; trong đó trình độ trên đại học đạt 35% vào năm 2015, 40% vào năm 2020.

2. Củng cố và tăng cường tiềm lực của các tổ chức khoa học và công nghệ của thành phố, tranh thủ tiềm lực khoa học và công nghệ của Trung ương và quốc tế; chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học trên địa bàn đủ khả năng giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của thành phố, có sức lan tỏa trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và vùng duyên hải Bắc bộ.

3. Xây dựng mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố. Phát triển mạnh dịch vụ cung cấp, tổng hợp - phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, sản xuất kinh doanh. Xây dựng nguồn lực thông tin và phát triển các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ. Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn để đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ.

4. Nâng tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% GDP vào năm 2015, trên 2% GDP vào năm 2020; tăng mức đầu tư từ ngân sách cho khoa học và công nghệ bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thành phố hàng năm.

II. Nhiệm vụ của chương trình:

1. Về nhân lực khoa học và công nghệ

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ của thành phố.

- Rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển nhân lực khoa học và công nghệ đã ban hành, kiến nghị điều chỉnh để bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ trong triển khai thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của thành phố.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách thu hút các chuyên gia khoa học và công nghệ của Trung ương.

- Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với các chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học và công nghệ đầu đàn, cán bộ khoa học và công nghệ có nhiều cống hiến, đóng góp quan trọng đối với thành phố.

2. Về các tổ chức khoa học và công nghệ

- củng cố, sắp xếp lại và phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trọng điểm theo chuyên ngành của thành phố theo hướng mỗi ngành, mỗi lĩnh vực có những cơ sở đủ sức giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực.

- củng cố, kiện, toàn nâng cao năng lực các tổ chức khoa học và công nghệ chuyên ngành về biển, kinh tế biển và môi trường.

- củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập của thành phố bảo đảm đủ năng lực nghiên cứu tiếp thu, chuyển hoá thành quả khoa học và công nghệ vào cuộc sống.

- Xây dựng Khu trình diễn và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cao trong nông nghiệp; Khu công nghiệp công nghệ kỹ thuật cao, Khu công nghệ thông tin tập trung. Xây dựng quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao.

- Nâng cao năng lực hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

- Thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển trực thuộc.

3. Về thông tin khoa học và công nghệ

- Xây dựng mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Phát triển dịch vụ cung cấp, tổng hợp - phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản

lý, dự báo hoạch định chiến lược, chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường khoa học và công nghệ của thành phố.

- Xây dựng nguồn lực thông tin và phát triển các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, trước mắt là các cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học và công nghệ, các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, về các công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sở hữu trí tuệ, trình độ công nghệ,...

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ góp phần nâng cao dân trí phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn để đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ.

4. Về tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm ngân sách giành cho hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố hàng năm đạt 2% tổng chi ngân sách.

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm huy động tổng mức đầu tư của toàn xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% GDP vào 2015, 2% vào 2020.

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách của thành phố.

- Thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của thành phố .

III. Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2013-2015:

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian
I	NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển nhân lực khoa học và công nghệ thành phố đến năm 2020, định hướng 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển nhân lực khoa học và công nghệ đã ban hành, kiến nghị điều chỉnh để bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ trong triển khai thực hiện .	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chính sách đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng, trọng dụng, đãi ngộ; tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chính sách thu hút các chuyên gia khoa học và công nghệ của Trung ương, các tỉnh, thành phố trong nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015

5	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với các chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học và công nghệ đầu đàn, cán bộ khoa học và công nghệ có nhiều cống hiến, đóng góp quan trọng đối với thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
6	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án kiện toàn công tác khen thưởng, giải thưởng, biểu dương, tôn vinh trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
II CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án củng cố, sắp xếp lại và phát triển hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trọng điểm theo chuyên ngành của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực các tổ chức khoa học và công nghệ về biển, kinh tế biển và môi trường .	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cấp huyện.	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Lập dự án Khu trình diễn và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cao trong nông nghiệp (Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu nghiên cứu, chuyển giao, ươm tạo công nghệ).	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ	2013-2015
5	Lập dự án đầu tư Khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Hải Phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	2013-2015
6	Lập dự án đầu tư Khu công nghiệp công nghệ, kỹ thuật cao thành phố Hải Phòng.	Sở Công thương	2013-2015
7	Xây dựng Đề án quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hải Phòng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2013-2015
8	Đề án nâng cấp Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn thành Viện nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội thành phố Hải Phòng	Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn	2013-2015
9	Dự án nâng cấp Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị Hải Phòng thành Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị vùng Duyên hải Bắc bộ.	Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị	2013-2015
10	Dự án nâng cấp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng (Theo QĐ 317 của TTg)	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	2013-2015
11	Dự án đầu tư tăng cường năng lực Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (Theo QĐ 317 của TTg)	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ.	2013-2015
12	Dự án đầu tư tăng cường năng lực Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ	Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ	2013-2015

13	Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án Nâng cao năng lực hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
14	Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển trực thuộc.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
15	Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
III	THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.	Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ	2013-2015
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Phát triển dịch vụ cung cấp thông tin khoa học và công nghệ.	Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ	2013-2015
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ.	Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ	2013-2015
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ .	Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ	2013-2015
IV	TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Cân đối, bảo đảm ngân sách giành cho hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố hàng năm đạt 2% tổng chi ngân sách.	Sở Tài chính	2013-2015
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án biện pháp bảo đảm huy động tổng mức đầu tư của toàn xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% GDP vào 2015, 2% vào 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2013-2015
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án biện pháp quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
4	Đề án Thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của thành phố .	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Thành phần Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực và tổ giúp việc:

- Trưởng ban : Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Phó Trưởng ban : Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
- Các Ủy viên :
 - + Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực tiềm lực khoa học và công nghệ.
 - + Mời tham gia phối hợp, chỉ đạo chương trình: Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy.
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ.
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính.
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Công thương
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông.
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan thường trực Chương trình: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo gồm lãnh đạo phòng hoặc chuyên viên thuộc đơn vị của các thành viên Ban chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ giúp việc trên cơ sở đề xuất của các cơ quan đơn vị có thành viên trong Ban chỉ đạo.

b) Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo:

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, phối hợp, tổ chức thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của Chương trình.
- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo về kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.
- Trực tiếp chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.
- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan Thường trực của Chương trình có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.
- Sở Nội vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc sắp xếp, kiện toàn, phát triển các tổ chức khoa

học và công nghệ công lập; những nội dung liên quan đến viên chức là cán bộ khoa học và công nghệ.

- Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện chương trình; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cơ cấu đầu tư, cân đối, bố trí kinh phí đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm để thực hiện chương trình; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự án đầu tư, triển khai và quản lý các dự án theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp